

QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC (1991-2021)

PGS, TS LÊ VĂN TOAN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Việt Nam - Trung Quốc là hai nước láng giềng có quan hệ truyền thống từ lâu đời, lịch sử xây dựng, bảo vệ và phát triển quốc gia dân tộc của hai nước thường liên quan, gắn bó với nhau. Ngày 18-1-1950, Trung Quốc là quốc gia đầu tiên trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Trong thời kỳ hiện đại, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc có những bước thăng trầm, nhưng kể từ khi hai nước bình thường hoá quan hệ từ năm 1991 đến nay, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc không ngừng được củng cố, phát triển. Bài viết tập trung làm rõ quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trên các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao, tư tưởng lý luận, kinh tế-thương mại, văn hoá, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ... từ năm 1991 đến năm 2021.

Từ khoá: Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc; chính trị; kinh tế; văn hóa; khoa học công nghệ; tư tưởng, lý luận

Tháng 11-1991, Tổng Bí thư Đỗ Mười và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt thăm chính thức Trung Quốc. Trong chuyến thăm này, Việt Nam - Trung Quốc ra Thông cáo chung nêu rõ, hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ theo 5 nguyên tắc: Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không xâm phạm lẫn nhau; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; bình đẳng cùng có lợi và cùng tồn tại hòa bình¹. Năm 2008, Việt Nam - Trung Quốc thiết lập quan hệ đối tác Hợp tác chiến lược toàn diện². Hai nước đã thiết lập nhiều cơ chế giao lưu hợp tác giữa hai Đảng, hai Quốc hội, hai Chính phủ, giữa các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương và triển khai

đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Hiện, Việt Nam và Trung Quốc đã thiết lập gần 60 cơ chế giao lưu hợp tác từ Trung ương đến địa phương, liên quan gần như tất cả các lĩnh vực³. Các cuộc tiếp xúc cấp cao được duy trì thường xuyên, mỗi năm có hơn 300 chuyến thăm, làm việc ở các cấp⁴. Hai nước chú trọng xây dựng cơ chế giao lưu đối đẳng ở cấp Đảng, Chính phủ, Quốc hội và các tổ chức chính trị các cấp.

1. Quan hệ chính trị, ngoại giao

Việt Nam và Trung Quốc thường xuyên trao đổi các chuyến thăm cấp cao, trong đó có các chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam tới Trung Quốc. Về phía Trung Quốc, có

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Chính hiệp, Thủ tướng Quốc Vụ Viện đã đến thăm Việt Nam. Tính từ năm 2015 đến nay, hai Đảng, hai Nhà nước đã tiến hành một số chuyến thăm cấp cao quan trọng như: chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ ngày 7 đến ngày 10-4-2015 đến Trung Quốc, cùng hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình về tổng kết kinh nghiệm và gợi mở đối với quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Chuyến thăm của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến Trung Quốc từ ngày 10 đến ngày 15-9-2016, hội đàm với Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường, dự hội chợ Trung Quốc - ASEAN, dự Hội nghị Thượng đỉnh thương mại, đầu tư Trung Quốc - ASEAN lần thứ 13. Từ ngày 12 đến ngày 15-1-2017, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đến thăm Trung Quốc và cùng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình ký Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc. Chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đến Việt Nam trong 2 ngày 12 và 13-11-2017. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tập Cận Bình kể từ sau Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc khi ông được bầu làm Tổng Bí Thư, Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Chuyến thăm này có ý nghĩa quan trọng đối với quan hệ hai nước trong bối cảnh mới.

Năm 2018, ngay từ những ngày đầu năm, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã gửi thư chúc mừng năm mới đến nhân dân hai nước, nhất trí cùng nỗ lực thúc đẩy quan hệ song phương tiếp tục phát triển. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc gặp quan trọng với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình nhân dịp Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc lần thứ nhất tại Thượng Hải (4-11-2018). Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc cũng hai lần gặp gỡ

Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường nhân dịp Hội nghị cấp cao hợp tác Mekong - Lan Thương tại Campuchia (10-1-2018) và Hội nghị cấp cao ASEM 12 tại Vương quốc Bỉ (18-10-2018). Nhiều trao đổi đoàn các cấp giữa hai nước cũng đã diễn ra trong năm 2018 như: Về phía Trung Quốc, Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ủy ban Kiểm tra, Kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc Triệu Lạc Tế đã thăm chính thức Việt Nam. Hồ Xuân Hoa, Phó Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc, thăm và tham dự Diễn đàn kinh tế thế giới ASEAN tại Việt Nam. Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị hai lần sang thăm Việt Nam và có nhiều cuộc tiếp xúc với Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tại các diễn đàn đa phương.

Năm 2019 và năm 2020, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục được duy trì và phát triển tích cực. Các chuyến thăm cấp cao giữa hai nhà nước được duy trì. Tháng 4-2019, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm Trung Quốc và dự Diễn đàn cấp cao hợp tác quốc tế “Vành đai và Con đường” lần thứ hai. Tháng 7-2019, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Thị Kim Ngân thăm chính thức Trung Quốc. Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng nhiều đến các chuyến thăm cấp cao trong năm 2020, nhưng lãnh đạo cấp cao hai nước vẫn luôn duy trì các cuộc trao đổi với nhau qua điện đàm. Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Quốc khánh Việt Nam, 71 năm Quốc khánh Trung Quốc và kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, ngày 29-9-2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã điện đàm chúc mừng những sự kiện trên, chúc mừng kết quả phòng chống dịch của Việt Nam và Trung Quốc cũng như sự hợp tác song phương giữa hai nước ngày càng đi vào thực chất hơn.

Mục đích các chuyến thăm cấp cao là nhằm thắt chặt thêm độ tin cậy chính trị giữa hai nước, giữa hai bên đều ký kết Thông cáo chung, nhiều hiệp định và văn kiện hợp tác cũng được ký kết, đặt cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác bền vững, lâu dài. Hơn nữa, các chuyến thăm này còn tạo động lực cho việc triển khai các thỏa thuận hợp tác và mở đường cho các chuyến thăm cấp ban, bộ, ngành, địa phương của Việt Nam và Trung Quốc.

Hai bên thường xuyên tổ chức các chuyến thăm cấp ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương. Việt Nam và Trung Quốc đã tổ chức thành công nhiều phiên họp Ủy ban Chỉ đạo hợp tác song phương Việt - Trung với nhiều kết quả cụ thể như: Ngày 23-8-2000, Việt Nam và Trung Quốc đã phối hợp tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ký kết Hiệp ước biên giới và 10 năm triển khai ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam-Trung Quốc tại khu vực cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc) để tổng kết bài học về giải quyết thành công vấn đề biên giới trên bộ, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để giải quyết các vấn đề khác. Ngày 11-10-2011, hai nước ký kết “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển của Việt Nam-Trung Quốc”, thiết lập và duy trì thường xuyên cơ chế đàm phán cấp chính phủ về biên giới lãnh thổ, các cuộc gặp giữa thứ trưởng ngoại giao hai nước và ba nhóm đàm phán về vấn đề trên biển. Hai nước đã tổ chức thành công nhiều cuộc gặp biên giới cấp Thứ trưởng, Bộ trưởng quốc phòng và Đối thoại an ninh cấp thứ trưởng như: ngày 23-4-2021, Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp thứ trưởng Việt Nam - Trung Quốc lần thứ bảy đã diễn ra tại thành phố Đông Hưng, Quảng Tây, Trung Quốc dưới sự chủ trì của Thượng tướng Hoàng Xuân Chiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam và Trung tướng Thiệu Nguyên

Minh, Phó tham mưu trưởng Bộ Tham mưu liên hợp Quân ủy Trung ương Trung Quốc để tìm sự thống nhất trong đánh giá tình hình khu vực và thế giới, thống nhất cách thức hợp tác quốc phòng Việt Nam - Trung Quốc trong tình hình mới. Các cuộc gặp trên đã đạt được nhận thức chung trong quan hệ về xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định giữa hai nước.

Quan hệ giữa các ban, ngành, tổ chức chính trị từ Trung ương đến địa phương giữa hai nước được tăng cường bằng nhiều hình thức thiết thực như: Tổ chức thường niên Liên hoan thanh niên, tuổi trẻ giữa hai nước, Liên hoan giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa hai nước. Tổ chức nhiều phiên họp của các cơ chế hợp tác giữa các địa phương vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc như: Ủy ban Công tác liên hiệp giữa 4 tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); Hội nghị kiểm điểm tình hình hợp tác bộ/ngành địa phương (Việt Nam) với tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc); Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Côn Minh (Trung Quốc), Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh (Việt Nam);... Các hoạt động trên tạo điều kiện cho các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của hai nước thống nhất nhận thức chung, tìm cách thức xóa bỏ rào cản, tìm phương pháp triển khai cùng phát triển.

2. Hợp tác trên lĩnh vực tư tưởng lý luận

Đây là nét đặc thù trong quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, giữa Nhà nước Việt Nam và Nhà nước Trung Quốc vì cả hai Đảng, hai Nhà nước đều có chung hệ tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, cùng xác định mục tiêu xây dựng CNXH do đảng cộng sản của mỗi nước lãnh đạo. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ đất nước của hai quốc gia dân tộc Việt Nam - Trung Quốc, Đảng Cộng

sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc đều rất coi trọng trao đổi tư tưởng lý luận giữa các nhà lãnh đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, như: hỗ trợ nhau, trao đổi về lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng Đảng và quản lý nhà nước, công cuộc đổi mới, cải cách, mở cửa và hội nhập quốc tế; thỏa thuận liên kết mở lớp đào tạo lý luận cán bộ cấp cao giữa hai Đảng và trao đổi chuyên gia giữa hai nước.

Bước vào thế kỷ XXI, thực tế là khởi đầu từ năm 2000, hai Đảng, hai Nhà nước đã thống nhất hoạch định kế hoạch nghiên cứu lý luận thường niên. Hai bên đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học về tư tưởng lý luận. Riêng năm 2000, hai nước đã tổ chức 2 cuộc hội thảo khoa học bàn về những vấn đề lý luận căn cốt nhất, khái quát, cơ bản và cấp bách nhất đối với hai nước khi lựa chọn con đường tiến lên xây dựng CNXH: Hội thảo 1 được tổ chức tại Bắc Kinh (Trung Quốc) vào tháng 6-2000 với chủ đề: “Chủ nghĩa xã hội: Cái phổ biến và cái đặc thù”; Hội thảo 2 được tổ chức tại Hà Nội (Việt Nam) vào tháng 11-2000 với chủ đề: “Chủ nghĩa xã hội: kinh nghiệm của Trung Quốc, kinh nghiệm của Việt Nam”.

Từ năm 2003 đến năm 2019, hai nước tổ chức được 15 hội thảo lý luận bàn chuyên sâu về từng vấn đề mà hai Đảng, hai Nhà nước cùng quan tâm như: Hội thảo “Chủ nghĩa xã hội và Kinh tế thị trường: Kinh nghiệm Trung Quốc, kinh nghiệm Việt Nam” (ngày 8 và 9-10-2003 tại Bắc Kinh, Trung Quốc); Hội thảo “Phát triển khoa học, hài hòa trong xây dựng kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa” (ngày 30-7-2007, tại thành phố Quý Dương, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc); Hội thảo “Đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong điều kiện kinh tế thị trường hội nhập quốc tế: Kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc” ngày từ ngày 8 đến 10-8-2010, tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam); Hội thảo “Đổi mới mô hình tăng trưởng

kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc” (ngày 7-6-2013 tại thành phố Hạ Long, Việt Nam). Gần đây nhất là Hội thảo lý luận lần thứ XV giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Một số vấn đề có tính quy luật trong quá trình hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa” (ngày 21-7-2019, tại thành phố Quý Dương tỉnh Quý Châu, Trung Quốc),...

Những hợp tác nghiên cứu tư tưởng lý luận giữa hai nước đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc tổng kết thực tiễn, sáng tạo lý luận giúp cho việc hoạch định đường lối, phương châm lãnh đạo đúng đắn, đưa đất nước tiến lên phù hợp với bối cảnh lịch sử từng giai đoạn phát triển của khu vực và thế giới. Ngoài ra, hợp tác tư tưởng lý luận giữa hai nước còn đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho phong trào công nhân quốc tế và xây dựng CNXH trên toàn thế giới.

3. Quan hệ kinh tế - thương mại và đầu tư

Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, thông qua các cuộc gặp cấp cao, hai bên thống nhất phấn đấu thực hiện mục tiêu kim ngạch thương mại song phương không ngừng phát triển.

Trong chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình (11-2017), hai nước Việt Nam - Trung Quốc đã ra Thông cáo chung và tiến hành ký kết và trao nhiều văn bản có nội dung thúc đẩy hợp tác về kinh tế, như: Bản ghi nhớ về việc đẩy nhanh tiến độ đàm phán thỏa thuận khung về xây dựng các khu hợp tác kinh tế qua biên giới, giữa Bộ Công thương Việt Nam và Bộ Công thương Trung Quốc. Đây là những thỏa thuận hợp tác cụ thể trong sáng kiến “Hai hành lang, một vành đai”⁵ được Việt Nam đưa ra trong chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Phan

Văn Khải (5-2004). Việc triển khai sáng kiến này được tiến hành ở 4 tỉnh của Trung Quốc là Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam và 5 tỉnh, thành của Việt Nam là Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, với tổng diện tích 869.000 km², dân số 184 triệu người. Các lĩnh vực hợp tác bao gồm: thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, khai thác tài nguyên, chế biến, điện lực,... Lộ trình thực hiện giai đoạn 2005-2010, bắt đầu từ giao thông vận tải, chế biến, điện lực, tiện lợi hóa đầu tư thương mại; giai đoạn 2010-2020, triển khai toàn diện, thu hút sự tham gia của nhiều nước ASEAN, đẩy mạnh hợp tác kinh tế Trung Quốc - ASEAN.

Hai nước đã thống nhất ký kết các văn kiện như: Bản ghi nhớ về thành lập nhóm công tác, hợp tác thương mại điện tử giữa Bộ Công thương Việt Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc; Bản ghi nhớ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc về xác định danh mục các dự án hợp tác trọng điểm của quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế, thương mại hai nước giai đoạn 2017-2021; Biên bản ghi nhớ giữa Bộ Công thương Việt Nam và Ủy ban Phát triển và Cải cách nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực điện lực và năng lượng tái tạo; Văn bản chấp thuận nguyên tắc thành lập Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc chi nhánh Hà Nội,... Từ những cam kết trên, Việt Nam và Trung Quốc

đã triển khai đồng bộ trên thực tế nên đã đạt được kết quả khả quan.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong năm 2017, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều là 93,69 tỷ USD, tăng 27,2% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Theo Bộ Công thương, năm 2018, kim ngạch

thương mại song phương Việt Nam - Trung Quốc đạt 107 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2017⁶. Trong 11 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc đạt 105,75 tỷ USD, tăng 8,71% so với cùng kỳ năm 2018. Tính đến tháng 11-2019, Trung Quốc có 2.730 dự án đầu tư trực tiếp vào Việt Nam với tổng vốn 16,1 tỷ USD, đứng thứ bảy trong số 132 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam⁷. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, 7 tháng đầu năm 2020, kim ngạch thương

Kể từ năm 2000, hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc đã thống nhất hoạch định kế hoạch nghiên cứu lý luận thường niên. Hai bên đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học về tư tưởng lý luận. Qua đó, nhiều vấn đề tư tưởng lý luận được sáng tỏ, giúp cho việc hoạch định đường lối, phương châm lãnh đạo đúng đắn của mỗi Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng ở hai nước không ngừng tiến lên. Ngoài ra, sự hợp tác đó còn đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho phong trào công nhân quốc tế và xây dựng CNXH trên toàn thế giới.

mại song phương Việt Nam - Trung Quốc đạt 65,18 tỷ USD, tăng 4,79% so với cùng kỳ năm 2019. Điều đáng nói là nhập siêu Việt Nam từ Trung Quốc giảm 16,38% so với cùng kỳ năm 2019⁸. Những năm gần đây, Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục duy trì thường xuyên các cơ chế hợp tác kinh tế, thương mại song phương, kịp thời giải quyết các vấn đề tồn tại trong thương mại giữa hai nước, đặc biệt là trong đợt tác động của đại dịch Covid-19 nên đã góp phần đưa quan

hệ hợp tác kinh tế, thương mại song phương ngày càng phát triển ổn định theo hướng công bằng, bền vững.

Quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam - Trung Quốc tuy đã đạt được một số thành tựu như trên, nhưng xét trên thực tế vẫn còn nhiều thách thức. Thách thức lớn nhất đối với Việt Nam là tình trạng thâm hụt cán cân thương mại khi Việt Nam đang nhập siêu lớn từ Trung Quốc; hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc rất thiếu ổn định và lành mạnh, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, buôn lậu, cướp vạ vẫn diễn ra thường xuyên trên toàn tuyến biên giới ảnh hưởng tương đối lớn đến an ninh kinh tế. Một điều quan trọng không thể không đề cập đến đó là Trung Quốc ngày càng vượt xa Việt Nam về trình độ phát triển, nhất là về khoa học công nghệ khi Trung Quốc càng tiến xa hơn lên nấc thang phân công lao động quốc tế.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hợp tác kinh tế thương mại với Trung Quốc là tất yếu, nhưng đứng trước những thách thức trên Việt Nam cần có những điều chỉnh về chủ trương, chính sách cũng như cách làm trên tinh thần cố gắng vươn tới cân bằng cán cân thương mại giữa hai nước.

4. Quan hệ hợp tác giao lưu văn hóa

Việt Nam và Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng về văn hóa và luôn được hai nước bảo tồn và phát triển. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, giao lưu văn hóa giữa hai nước cũng được hiện thực hóa bằng nhiều con đường, nhiều kênh như: qua kênh nhà nước, thực hiện chủ trương, chính sách của hai nước, nhất là khi bình thường hóa quan hệ hai nước từ 1991 đến nay, thì nhịp độ ngày càng tăng. Qua kênh giao lưu nhân dân thì giao lưu văn hóa giữa hai nước ngày càng vượt trội.

Hai nước đã tích cực triển khai “Kế hoạch thực hiện Hiệp định Văn hóa Việt - Trung giai đoạn 2016-2018”, cụ thể: trao đổi nhiều đoàn văn hóa, nghệ thuật; tổ chức nhiều cuộc giao lưu văn hóa; triển khai thực hiện hiệu quả “Thỏa thuận về hợp tác về thể dục, thể thao”, theo đó, Trung Quốc huấn luyện và đào tạo giúp Việt Nam vận động viên cho những đấu trường lớn ở khu vực và thế giới; giao lưu du lịch giữa hai nước được tăng cường; hỗ trợ xây dựng các trung tâm văn hóa: tháng 11-2017, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình đã khai trương Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc tại Hà Nội (do Trung Quốc tài trợ); tổ chức dịch, xuất bản nhiều loại sách của Trung Quốc sang tiếng Việt và được bạn đọc đón nhận.

5. Quan hệ hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ

Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ không ngừng được đẩy mạnh, mang lại nhiều lợi ích chung cho cả hai nước. Ở Việt Nam, trong nội dung, chương trình giảng dạy, học tập từ phổ thông đến đại học luôn dành thời lượng thích đáng cho các tác phẩm văn học, sử học, triết học cổ, cận, hiện đại của Trung Quốc. Các trường đại học tổ chức cho thạc sĩ, nghiên cứu sinh và tiến sĩ nghiên cứu nhiều vấn đề về Trung Quốc, như: triết học, sử học, văn hóa, văn học, tư tưởng lý luận, chính trị, quản lý nhà nước, kinh tế, thương mại,...; khuyến khích sinh viên Việt Nam du học Trung Quốc, sinh viên Trung Quốc du học Việt Nam. Hiện nay, có khoảng hơn 11.000 đến 13.000 lưu học sinh Việt Nam đang học tại Trung Quốc. Số lưu học sinh Trung Quốc học tập, nghiên cứu tại Việt Nam ngày càng tăng⁹. Hai bên đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học trên nhiều lĩnh vực tại Việt Nam và Trung Quốc. Thực tiễn chứng minh

rằng, quan hệ hợp tác về giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ giữa Việt Nam và Trung Quốc đang trên đà phát triển tốt đẹp.

Từ sau khi bình thường hóa quan hệ năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc đã có những chú trọng nhất định trong hợp tác khoa học và công nghệ. Năm 1992, hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác khoa học và công nghệ, theo đó, Ủy ban hỗn hợp hợp tác về khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã được thành lập. Cho đến nay, hai bên đã tổ chức được 10 khóa họp nhằm đánh giá lại các chương trình hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai nước, bàn các cách thức triển khai hiệu quả các chương trình hợp tác mới trên nhiều lĩnh vực như: trao đổi về chính sách đổi mới, sáng tạo của mỗi nước về khoa học và công nghệ; hợp tác nghiên cứu phát triển về thông tin, viễn thám, nông nghiệp, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, y dược,...; trao đổi các nhà khoa học; trao đổi kinh nghiệm kêu gọi dự án hợp tác nghiên cứu chung dài hạn giữa hai nước; tổ chức các diễn đàn hợp tác chuyên gia công nghệ y dược Trung Quốc - Việt Nam nhằm kết nối nhu cầu công nghệ giữa hai bên,... Có thể khẳng định, hợp tác khoa học và công nghệ Việt Nam - Trung Quốc những năm qua đã và đang đi đúng hướng, góp phần mang lại lợi ích cho hai nước.

6. Vấn đề biên giới lãnh thổ

Về vấn đề phân định biên giới lãnh thổ, năm 1993, Việt Nam - Trung Quốc đã ký thỏa thuận về xác nhận nguyên tắc cơ bản giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ, trên cơ sở đó, hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền và phân định Vịnh Bắc Bộ. Hai bên đã ký Hiệp ước về Biên giới trên đất liền, 12-1999; Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ, 12-2000; Hiệp định về Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ, 12-2000; Nghị định về Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ, 7-2004. Ngày

31-12-2008, hai bên đã hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc đúng thời hạn lãnh đạo cấp cao hai nước thỏa thuận. Hai bên đã ký công bố Nghị định thư về Phân giới cắm mốc, Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và Hiệp định về Cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu có hiệu lực từ 14-7-2010. Các Hiệp định về Tàu thuyền đi lại tự do trên sông Bắc Luân, cũng như Hiệp định về Bảo vệ và khai thác thớt Bản Giốc đã được hai bên ký kết vào tháng 11-2015.

Về vấn đề Biển Đông, sự khác biệt lớn nhất trong quan hệ song phương giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc vẫn là vấn đề Biển Đông, cho đến nay, hai nước vẫn còn có những bất đồng và nhận thức khác nhau đối với những vấn đề trên biển. Việc Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa, một số đảo ở quần đảo Trường Sa, công bố đường lưỡi bò, thành lập thành phố Tam Sa, bồi lấp các đảo, đưa tàu thăm dò vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam trên biển,... là những việc làm trái với luật pháp quốc tế, nhất là *Luật Biển* năm 1982 nên không được nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng hộ. Về quan hệ song phương, đây là vấn đề đòi hỏi hai bên cần kiên trì, nỗ lực, bình tĩnh tháo gỡ khó khăn bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước Liên Hợp quốc về *Luật Biển* năm 1982, tinh thần Tuyên bố về Cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Trên thực tế, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết “Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc” (2011), làm cơ sở cho việc giải quyết vấn đề Biển Đông. Hai bên đã thành lập cơ chế đàm phán cấp chuyên viên về khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ và cơ chế đàm phán cấp chuyên viên về hợp tác trong các lĩnh vực ít nhạy cảm trên biển.

Sau các vòng đàm phán, đến nay, hai bên đã đạt được một số kết quả gồm: (1) Nhất trí thành lập Tổ chuyên gia kỹ thuật khảo sát chung phục vụ công tác phân định và hợp tác cùng phát triển tại khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ; (2) Nhất trí chọn ra 3 dự án trong lĩnh vực ít nhạy cảm trên biển để nghiên cứu và triển khai thí điểm, gồm: Dự án về Hợp tác trao đổi, nghiên cứu về quản lý môi trường biển và hải đảo vùng Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; Dự án về Nghiên cứu so sánh trầm tích thời kỳ Holocene khu vực châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Trường Giang; Dự án về Phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Hai bên đã thành lập Nhóm Công tác bàn bạc và hợp tác cùng phát triển trong khuôn khổ Đoàn đàm phán cấp Chính phủ về biên giới lãnh thổ Việt Nam - Trung Quốc (2013) nhằm nghiên cứu và bàn bạc về các giải pháp mang tính quá độ, không ảnh hưởng lập trường và chủ trương của mỗi bên, bao gồm vấn đề hợp tác cùng phát triển¹⁰. Nhiều hội nghị, diễn đàn song phương và đa phương các cấp trao đổi về vấn đề Biển Đông thời gian gần đây đã được triển khai để hướng tới giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.

Việt Nam - Trung Quốc là hai nước láng giềng, có nền văn hóa tương đồng và cùng hướng tới xây dựng xã hội XHCN. Từ năm 1991 đến năm 2021, quan hệ hai nước không ngừng được củng cố và phát triển trên tinh thần quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện. Trong bối cảnh ở khu vực và thế giới đã, đang và sẽ tiếp tục biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường, hai nước cần tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác song phương giữa hai quốc gia, hai dân tộc Việt Nam - Trung Quốc. Đối với những vấn đề còn bất đồng, hai bên cần kiên trì, nỗ lực, bình tĩnh giải quyết bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp

quốc tế, nhằm duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và quốc tế.

1. Xem: Đỗ Tiến Sâm: Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Gác lại quá khứ, hướng đến tương lai, <https://cand.com.vn/Van-de-hom-nay-thoi-su/Quan-he-Viet-Nam-Trung-Quoc-Gac-lai-qua-khu-huong-den-tuong-lai-i510769/>, ngày 18-2-2019

2. Cho đến nay (2021), Việt Nam mới thiết lập Quan hệ Hợp tác (Đối tác) chiến lược toàn diện với 3 nước là Nga, Trung Quốc và Ấn Độ

3, 7. Phạm Bình Minh: 70 năm quan hệ Việt Nam - Trung Quốc: Hữu nghị, hợp tác là dòng chảy chính; <http://vnics.org.vn/Default.aspx?ctl=Article&aID=681>; (truy cập ngày 29-9-2020)

4. Hùng Ba, Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam: Tiếp tục thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Trung Quốc phát triển tích cực, ổn định, <https://www.qdnd.vn/doi-ngoai/doi-ngoai/tiep-tuc-thuc-day-quan-he-viet-nam-trung-quoc-phat-trien-tich-cuc-on-dinh-607086>

5. Hành lang kinh tế: “Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”; Hành lang kinh tế: “Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng”; Vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ

6. Quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc đạt nhiều tiến triển mới, <https://trungtamwto.vn/hiiep-dinh-khac/13064-quan-he-thuong-mai-viet-nam-trung-quoc-dat-nhieu-tien-trien-moi>, ngày 6-8-2021

8. Uyên Hương: Bản giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại Việt Nam - Trung Quốc, Tin tức (Thông tấn xã Việt Nam), <https://baotintuc.vn/kinh-te/ban-giai-phap-thuc-day-phat-trien-thuong-mai-viet-nam-trung-quoc-20200813133528409.htm>; truy cập ngày 29-9-2020

9. Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam: Hợp tác giáo dục - đào tạo hai nước có truyền thống tốt đẹp, <https://giaoducthoidai.vn/thoi-su/dai-su-trung-quoc-tai-viet-nam-hop-tac-gd-dt-hai-nuoc-co-truyen-thong-tot-dep-3789860.html>, ngày 11-4-2019

10. Xem: Tài liệu cơ bản về Trung Quốc và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, Website Bộ Ngoại giao Việt Nam.